

XXVII. PHẨM TUỆ ĐÁO BỈ NGẠN

Bấy giờ, Thiện Hiện nghe lời này rồi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải các Đại Bồ-tát thành tựu trí tuệ giác ngộ thù thắng, tuy có thể tu tập pháp sâu xa này, nhưng không nhận lấy quả báo thù thắng ở các cõi?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát thành tựu trí tuệ giác ngộ thù thắng, tuy có thể tu tập pháp sâu xa này, nhưng không nhận lấy quả báo thù thắng ở các cõi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này ngay trong tự tánh không bị lay động.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy ngay trong tự tánh nào không bị lay động?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này không bị lay động nơi tự tánh của vô tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy ngay trong vô tánh, tự tánh nào chẳng động?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng bị động ngay trong tự tánh của sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng bị động ngay trong tự tánh của địa giới cho đến thức giới. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của vô minh cho đến lão tử.

Chẳng bị động ngay trong tự tánh của bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chẳng bị động ngay trong tự tánh

của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của Thánh đế khô, tập, diệt, đạo.

Chẳng bị động ngay trong tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Chẳng bị động ngay trong tự tánh của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Chẳng bị động ngay trong tự tánh của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của trí nhất thiết trí. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi.

Vì sao? Vì tự tánh các pháp như vậy tức là vô tánh. Các Đại Bồ-tát đối với vô tánh, tự tánh chẳng động và vô tánh không thể hiện chúng vô tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hữu tánh có thể chứng được vô tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được.

Thiện hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vô tánh có thể chứng hữu tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được.

Thiện hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Hữu tánh có thể chứng hữu tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được.

Thiện hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vô tánh có thể chứng vô tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì không nên lấy hữu tánh để có thể hiện quán vô tánh, vô tánh chẳng nên hiện quán hữu tánh, hữu tánh chẳng nên hiện quán hữu tánh, vô tánh chẳng nên hiện quán vô tánh, như vậy thì chẳng phải Thế Tôn không đắc, không hiện quán sao?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tuy Ta có đắc, có hiện quán nhưng xa lìa bốn phạm trù trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao lìa bốn phạm trù mà có đắc, có hiện quán?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hoặc đắc hoặc hiện quán đều chẳng có chẳng không, lìa tướng, lìa danh, đoạn trừ các hý luận. Vì vậy, nên Ta nói có đắc, có hiện quán mà xa lìa bốn phạm trù.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát lấy pháp nào để làm hý luận?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, là hý luận. Nói rộng cho đến quán trí nhất thiết trí thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, là hý luận.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát suy nghĩ: Thánh đế khổ nên biết rõ, Thánh đế tập nên đoạn trừ, Thánh đế diệt cần phải chứng đắc, Thánh đế đạo nên tu tập thì đây là hý luận.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát suy nghĩ: Nên tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đây là hý luận.

Nên trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; nên trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; nên trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, thì đây là hý luận.

Nếu họ nghĩ: Nên tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; nên tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nên tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; nên tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, thì đây là hý luận.

Nếu họ nghĩ: Nên vượt qua quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, thẳng đến Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, chánh hạnh viên mãn, mười bậc Bồ-tát, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì đây là hý luận.

Nếu họ nghĩ: Nên phát sanh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa để đưa đến năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đưa đến đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, viên mãn ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đưa đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì đây là hý luận.

Nếu họ nghĩ: Nên hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, nên tu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, thì đây là hý luận.

Nếu họ nghĩ: Ta phải đoạn trừ vĩnh viễn tập khí và sự tương tục của phiền não. Ta phải chứng đắc trí nhất thiết trí, thì đây là hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát dùng các pháp như vậy phân biệt, nên gọi là hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, đều không thể hý luận nên không hý luận.

Nói rộng cho đến nên quán trí nhất thiết trí thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là sở biến tri, hoặc chẳng sở biến tri, đều không thể hý luận nên không hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát nên quán Thánh đế khổ, hoặc biết rõ, hoặc chẳng biết rõ; quán Thánh đế tập nên đoạn trừ hoặc chẳng đoạn trừ; quán Thánh đế diệt nên chứng đắc, hoặc chẳng chứng đắc; quán Thánh đế đạo nên tu tập, hoặc chẳng tu tập, đều không thể hý luận, nên không hý luận.

Nói rộng cho đến quán trí nhất thiết trí, nên chứng đắc, hoặc chẳng nên chứng đắc đều không thể hý luận, nên không hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát nên quán các pháp và tất cả hữu tình như vậy đều

không hý luận, nên không hý luận. Vì sao? Vì tất cả pháp và hữu tình đều hữu tánh nên chẳng thể hý luận vô tánh, vô tánh chẳng thể hý luận hữu tánh, hữu tánh chẳng thể hý luận hữu tánh, vô tánh chẳng thể hý luận vô tánh. Lìa tánh hữu vô thì năng hý luận, hay sở hý luận, hay thời hý luận đều bất khả đắc.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Sắc uẩn không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức uẩn không hý luận. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí cũng không hý luận.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận này.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tại sao các Đại Bồ-tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí đều không thể hý luận, nên không hý luận?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không có tự tánh. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí cũng không có tự tánh. Các pháp nào không có tự tánh thì không thể hý luận được.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Từ sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không thể hý luận. Vì vậy, các Đại Bồ-tát không hý luận. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí cũng không thể hý luận. Do vậy, các Đại Bồ-tát chẳng thể hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Đại Bồ-tát được như vậy mà đối với tất cả pháp hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận, thì liền nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, mau viên mãn các địa vị của Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, cũng không hý luận mà có thể được thì các Đại Bồ-tát dùng những đạo nào để được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Bằng đạo Thanh văn, đạo Độc giác, hay đạo chư Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chẳng dùng đạo Thanh văn, Độc giác, Phật đạo để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nhưng phải học hết các đạo, sau đó mới dùng đạo Bồ-tát để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết! Như Bồ-tát ở địa vị thứ tám, trước phải học hết các đạo trên, rồi sau mới dùng đạo của mình nhập vào Chánh tánh ly sanh của thừa mình, cho đến chưa được viên mãn đạo quả, chưa thể chứng quả rốt ráo của thừa mình. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, trước phải học đầy đủ tất cả đạo rồi, sau mới dùng đạo Bồ-tát nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Cho đến chưa phát sanh định dụ như Kim cương, thì vẫn chưa chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu phát sanh định trên, trong một sát-na tương ưng với diệu tuệ thì mới có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí nhất thiết trí, trước hết phải học đầy đủ tất cả đạo, sau mới dùng đạo Bồ-tát nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu như vậy, có phải Đệ bát hướng, Dự lưu hướng, Nhất lai hướng, Bất hoàn hướng, A-la-hán hướng, Độc giác hướng, Như Lai hướng, các đạo ấy đều khác nhau. Nếu các đạo đều khác nhau như vậy, thì làm sao Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí nhất thiết trí trước hết phải học đầy đủ tất cả đạo, sau đó mới dùng đạo của mình để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi phát sanh Đệ bát đạo phải thành tựu Đệ bát bát. Khi phát sanh Dự kiến đạo phải thành tựu Dự lưu. Khi phát sanh đạo tiến tu phải thành tựu Nhất lai, Bất hoàn. Khi phát sanh đạo vô học phải thành tựu A-la-hán. Khi phát sanh đạo Độc giác phải thành tựu Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Đệ bát rồi, mới có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thì nhất định không có sự việc ấy. Nếu chẳng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì cũng không có sự việc ấy.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu quả Dự lưu cho đến Độc giác, nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, mà chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không có sự việc ấy. Hoặc là chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không có sự việc ấy.

Như vậy, làm sao con biết rõ các Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí nhất thiết trí, đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà không trái lý?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Đệ bát rồi, nói rộng cho đến thành tựu Độc

giác rồi, mới thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì nhất định không có lý ấy. Như nếu Đại Bồ-tát chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì càng không có lý ấy.

Còn nếu các Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì không trái lý. Nghĩa là các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đồng mãnh, tinh tấn tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng trí kiến thù thắng vượt qua tám địa, đó là Tịnh quán địa cho đến Độc giác địa. Mặc dù nói rằng đối với tám địa như vậy, đều đã tu học đầy đủ có thể dùng thắng trí để vượt qua, đem trí đạo tương nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Khi đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, lần lần dùng trí nhất thiết tướng đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Sự học về Đệ bát, hoặc trí hoặc đoạn, cho đến Độc giác, hoặc trí hoặc đoạn đều là nhân của Đại Bồ-tát.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trước phải học đầy đủ tất cả đạo, sau mới dùng đạo của mình để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lần tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem quả vị đó làm lợi ích cho tất cả loài hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như lời Ngài nói, các Đại Bồ-tát phải học đầy đủ tất cả tướng của đạo như: Đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo chư Phật. Biết tất cả chủng tướng của các đạo, gọi là trí đạo tướng. Vậy các Đại Bồ-tát làm thế nào để phát sanh đạo của trí đạo tướng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên phát sanh tất cả trí đạo tướng thanh tịnh. Sao gọi là Đại Bồ-tát nên phát sanh tất cả trí đạo tướng thanh tịnh? Nghĩa là các tướng trạng của hành có khả năng hiển lộ phát sanh trí đạo tướng thanh tịnh. Các Đại Bồ-tát đối với các tướng trạng của hành như vậy, mà hiện Chánh đẳng giác. Hiện đẳng giác rồi, như thật vì mọi người tuyên thuyết chỉ bày, thiết lập xây dựng, làm cho các loài hữu tình hiểu rõ đúng đắn, tùy theo khả năng của mình đạt được sự lợi ích an vui. Đại Bồ-tát này đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều thông suốt một cách khéo léo. Dùng âm thanh, ngôn ngữ khéo léo này tuyên thuyết chánh pháp cho các loài hữu tình khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, làm cho họ biết rằng sự nghe đó đều

như tiếng vang ở trong hang núi, tuy có hiểu rõ nhưng không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát do sự việc này nên được viên mãn trí đạo tướng chân chánh. Đã học trí đạo tướng viên mãn rồi, biết rõ tất cả tùy miên, ý ưa muốn, các thứ khác nhau của hữu tình, làm lợi ích an lạc tùy theo sở thích của họ. Nghĩa là các Đại Bồ-tát biết như thật tùy miên, ý ưa muốn và cũng biết nhân quả ấy của các hữu tình nơi địa ngục. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy.

Cũng biết như thật tùy miên, ý ưa muốn và nhân quả của bàng sanh, ngạ quỷ, các loài rồng, Dược-xoa, A-tu-la v.v... Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy.

Cũng biết như thật tùy miên, ý ưa muốn của loài người trời Dục giới, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy.

Cũng biết như thật bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật tám giải thoát cho đến mười biến xứ và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật sáu pháp Ba-la-mật-đa và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật năm loại mắt, sáu phép thần thông và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và nhân quả ấy.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát đã biết như thật các đạo Thanh văn v.v... và nhân quả ấy rồi, tùy chỗ thích ứng đem các đạo ấy an trụ chúng sanh nơi đạo ba thừa, làm cho họ siêng năng tinh tấn tu học được rốt ráo.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên phát sanh trí đạo tướng chân chánh như vậy. Nếu Đại Bồ-tát tu học trí đạo tướng chân chánh như vậy rồi thì đối với các giới, tánh, tùy miên, ý ưa muốn của hữu tình đều khéo ngộ nhập. Đã ngộ nhập rồi, Bồ-tát tùy theo chỗ thích ứng nói pháp làm cho họ chứng được quả báo thù thắng mà họ mong cầu, không để uổng phí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này khéo biết các căn hơn kém của hữu tình, như thật thông suốt tất cả tâm và tâm sở, chỗ hướng đến khác nhau, các thứ luân hồi sanh tử, mà vì họ thuyết pháp không để uổng phí.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu hành đạo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Vì sao? Vì tất cả pháp phần Bồ-đề mà tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đã học đều tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát ngay trong pháp này siêng năng tu học đều được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp phần Bồ-đề và các Bồ-đề khác, tất cả pháp như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi đó là vô tướng, thì vì sao pháp phần Bồ-đề như vậy có thể nhận lấy Bồ-đề đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng với vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là pháp vô tướng; có thể đối với các pháp khác có lấy, có bỏ? Ví như hư không đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, vì tự tánh Không. Các pháp cũng vậy, tự tánh đều Không, chẳng đối với các pháp có lấy, có bỏ, làm sao nói được pháp phần Bồ-đề có khả năng nhận lấy Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì tự tánh của tất cả pháp đều Không, không lấy, không bỏ, nhưng các

hữu tình đối với nghĩa tự tánh của tất cả pháp đều Không, chẳng thể hiểu rõ được. Vì sự lợi ích kia nên các Đại Bồ-tát phương tiện tuyên thuyết pháp phân Bồ-đề có thể nhận lấy Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí ngay trong Thánh pháp Tỳ-nại-da này đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng, thì việc đức Phật vì lợi ích các loại hữu tình, khiến họ hiểu biết chơn chánh, hiểu thật tướng của các pháp, là nương theo thể tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như vậy, nên học trí kiến. Học trí kiến rồi, như thật quán sát các pháp ấy, xem nên nhận lấy hoặc chẳng nên nhận lấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát đối với những pháp nào học trí kiến rồi, như thật quán sát không thể nhận lấy? Và đối với những pháp nào học trí kiến rồi, như thật quán sát có thể nhận lấy?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với các pháp như Thanh văn, Độc giác học trí kiến rồi, như thật quán sát chẳng nên nhận lấy. Còn đối với các pháp tương ưng với trí nhất thiết trí học trí kiến rồi, như thật quán sát nên nhận lấy.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát đối với trong Thánh pháp Tỳ-nại-da này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là Thánh pháp Tỳ-nại-da mà Ngài đã nói? Vì sao gọi là Thánh pháp Tỳ-nại-da?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hoặc có hàng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả các vị ấy đối với tham, sân, si đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với thân kiến, tà kiến, giới cấm thủ, nghi đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với dục, tham, sân, nhuế đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, mạn, vô minh đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện

đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với tám giải thoát cho đến mười bốn xứ đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với trí nhất thiết trí đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Thiện Hiện nên biết! Kia gọi là Thánh, đây là pháp Tỳ-nại-da của bậc Thánh. Vì vậy nên gọi là Thánh pháp Tỳ-nại-da. Vì sao? Vì tất cả pháp này vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng, các Thánh giả này đang thấy như thật.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp vô sắc cùng pháp vô sắc đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Các pháp vô kiến cùng pháp vô kiến đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Các pháp vô đối cùng pháp vô đối đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Các pháp nhất tướng cùng pháp nhất tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Các pháp vô tướng cùng pháp vô tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng thường nên tu học, học rồi chẳng chấp vào các pháp tướng ấy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lẽ nào các Đại Bồ-tát không cần học các tướng của sắc cho đến thức. Nói rộng cho đến không cần học các tướng trí nhất thiết trí. Không cần học các tướng biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo. Không cần học các tướng quán sát mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch. Không cần học các tướng nơi Thánh giả và Thánh pháp. Không cần học các tướng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi?

Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát không cần học nơi các pháp tướng ấy và cũng chẳng học về các hành tướng ấy, vậy thì, bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát nơi các pháp tướng và các hành tướng đã không học, thì làm sao có thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác? Nếu chẳng thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thì làm sao nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì không thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Nếu không thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì làm sao chuyển bánh xe pháp màu nhiệm? Nếu không thể chuyển bánh xe pháp màu nhiệm thì làm sao đem pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa an trụ cứu độ hữu tình, khiến họ thoát khỏi khổ lớn vô biên sanh tử, an trụ trong Niết-bàn thanh tịnh thường lạc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp thật có tướng ấy, thì các Đại Bồ-tát nên học như vậy. Vì tất cả pháp chẳng thật có tướng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát chẳng học nơi tướng ấy, cũng lại chẳng học nơi pháp vô tướng. Vì sao? Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, thì pháp giới thường trụ, các pháp nhất tướng, vẫn gọi là vô tướng. Vô tướng như vậy đã chẳng có tướng, cũng chẳng vô tướng, nên không thể học được. Vì sao? Vì chẳng phải tất cả pháp trước là có tướng, sau thành không tướng, vì tất cả pháp trước là vô tướng, sau cũng vô tướng. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát chẳng học hữu tướng, chẳng học vô tướng. Tướng hữu, tướng vô đều do đối đãi nhau mà thành, chẳng phải rốt ráo vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng có tướng, cũng chẳng không tướng, đã chẳng nhất tướng, cũng chẳng dị tướng, thì Đại Bồ-tát làm sao có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nếu Đại Bồ-tát chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm sao có thể vượt qua địa vị của Thanh văn, Độc giác? Nếu không thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thì làm sao nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì làm sao nhập vào Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát? Nếu chẳng thể nhập vào Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát thì làm sao phát sanh thân thông thắng diệu của Bồ-tát? Nếu chẳng thể phát thân thông thắng diệu của Bồ-tát thì làm sao trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình? Nếu chẳng thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình thì làm sao chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu chẳng thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì làm sao vận chuyển pháp luân thanh tịnh? Nếu chẳng vận chuyển pháp luân thanh tịnh thì làm sao phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm cho an trụ quả Thanh văn thừa, hoặc trụ quả Độc giác thừa, hoặc trụ quả Vô thượng thừa, làm sao phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm sao an trụ trong phước nghiệp của bố thí, an trụ trong phước nghiệp của trì giới, an trụ trong phước nghiệp của tu tập và sẽ được an vui, giàu có trong cõi trời, người?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Tất cả pháp chẳng có tướng, chẳng không tướng, chẳng phải một tướng, chẳng dị tướng. Nếu tất cả các Đại Bồ-tát biết các pháp đều có tướng, không tướng, nhất tướng, dị tướng, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng thì tu vô tướng này gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát tu vô tướng này mà gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ tất cả pháp, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tập trừ bỏ tất cả pháp, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ thọ, tướng, hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ nhãn xứ cho đến ý xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ sắc xứ cho đến pháp xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ nhãn giới cho đến ý giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ sắc giới cho đến pháp giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ nhãn thức giới cho đến ý thức giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ nhãn xúc cho đến ý xúc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ địa giới cho đến thức giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ vô minh cho đến lão tử, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ ra vào sanh tử và quán bất tịnh, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ niệm Phật cho đến niệm hơi thở, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tướng vô thường cho đến tướng diệt, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tướng ngã cho đến tướng kiến giả, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tướng duyên khởi và tướng phi duyên khởi, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tướng thường, lạc, ngã, tịnh và tướng vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tám giải thoát cho đến mười bốn xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tướng Thánh đế và tướng phi Thánh đế, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ Tam-ma-địa có tâm, có tứ, Tam-ma-địa không tâm có tứ, Tam-ma-địa không tâm, không tứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ khổ trí cho đến như thuyết trí, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ trí nhất thiết trí, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nói rộng cho đến trừ bỏ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Tu trừ bỏ trí nhất thiết trí, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu nghĩ có sắc và có sự tu này thì chẳng phải trừ bỏ sắc, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có thọ, tưởng, hành, thức và có sự tu này, thì chẳng phải trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến nếu nghĩ có đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não và có sự tu này, thì chẳng phải trừ bỏ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, thì chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có trí nhất thiết trí và có sự tu này, thì chẳng phải trừ bỏ trí nhất thiết trí, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhưng khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát chẳng nghĩ có sắc và có sự tu này thì đó là trừ bỏ sắc, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng nghĩ có thọ, tưởng, hành, thức và có sự tu này là trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến chẳng nghĩ có đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não và có sự tu này là trừ bỏ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng nghĩ có trí nhất thiết trí và có sự tu này là trừ bỏ trí nhất thiết trí, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng có sự tương đến đoạn trừ sự trói buộc tùy miên, tham, sân, si, mà có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ thọ, tưởng,

hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến tu trừ bỏ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não và trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ trí nhất thiết trí và trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Người nào quán tưởng có, thì chẳng thể tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến người quán tưởng có, chẳng thể đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, cũng chẳng thể tu trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì người quán tưởng có, còn chấp có ngã và ngã sở, bởi còn chấp nên còn mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên nhất định không được giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn, làm sao có thể như thật tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não và có thể tu tập trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là có? Và những gì là chẳng có?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hai là có, không hai là chẳng có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là hai? Và thế nào là chẳng hai?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Sắc tướng cho đến thức tướng là hai; sắc tướng Không cho đến thức tướng Không là chẳng hai.

Nhãn xứ tướng cho đến ý xứ tướng là hai; nhãn xứ tướng Không cho đến ý xứ tướng Không là chẳng hai.

Sắc xứ tướng cho đến pháp xứ tướng là hai; sắc xứ tướng Không cho đến pháp xứ tướng Không là chẳng hai.

Nhãn giới tướng cho đến ý giới tướng là hai; nhãn giới tướng Không cho đến ý giới tướng Không là chẳng hai.

Sắc giới tướng cho đến pháp giới tướng là hai; sắc giới tướng Không cho đến pháp giới tướng Không là chẳng hai.

Nhãn thức giới tướng cho đến ý thức giới tướng là hai; nhãn thức giới tướng Không cho đến ý thức giới tướng Không là chẳng hai.

Nhãn xúc tướng cho đến ý xúc tướng là hai, nhãn xúc tướng Không cho đến ý xúc tướng Không là chẳng hai.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tướng, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tướng là hai; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tướng Không, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tướng Không là chẳng hai.

Địa giới tướng cho đến thức giới tướng là hai; địa giới tướng Không cho đến thức giới tướng Không là chẳng hai.

Nhân duyên tướng cho đến tăng thượng duyên tướng là hai; nhân duyên tướng Không cho đến tăng thượng duyên tướng Không là chẳng hai.

Vô minh tướng cho đến lão tử tướng là hai; vô minh tướng Không cho đến lão tử tướng Không là chẳng hai.

Bồ thí Ba-la-mật-đa tướng cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tướng là hai; bồ thí Ba-la-mật-đa tướng Không cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tướng Không là chẳng hai.

Pháp nội Không tướng cho đến pháp vô tính tự tính Không tướng là hai; pháp nội Không tướng Không cho đến pháp vô tính tự tính Không tướng Không là chẳng hai.

Chơn như tướng cho đến cảnh giới bất tư nghì tướng là hai; chơn như tướng Không cho đến cảnh giới bất tư nghì tướng Không là chẳng hai.

Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo tướng là hai; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo tướng Không là chẳng hai.

Bốn niệm trụ tướng cho đến tám chi thánh đạo tướng là hai; bốn niệm trụ tướng Không cho đến tám chi thánh đạo tướng Không là chẳng hai.

Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc tướng là hai; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc tướng Không là chẳng hai.

Ba pháp môn giải thoát tướng là hai; ba pháp môn giải thoát tướng Không là chẳng hai.

Tám giải thoát tướng cho đến mười biến xứ tướng là hai; tám giải thoát tướng Không cho đến mười biến xứ tướng Không là chẳng hai.

Tịnh quán địa tướng cho đến Như Lai địa tướng là hai; Tịnh quán địa tướng Không cho đến Như Lai địa tướng Không là chẳng hai.

Cực hỷ địa tướng cho đến Pháp vân địa tướng là hai; Cực hỷ địa tướng Không cho đến Pháp vân địa tướng Không là chẳng hai.

Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa tướng là hai; pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa tướng Không là chẳng hai.

Năm loại mắt, sáu phép thần thông tướng là hai; năm loại mắt, sáu phép thần thông tướng Không là chẳng hai.

Như Lai mười lực tướng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tướng là hai; mười lực Như Lai tướng Không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tướng Không là chẳng hai.

Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tướng là hai; đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tướng Không là chẳng hai.

Ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp tướng là hai; ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp tướng Không là chẳng hai.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tướng là hai; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tướng Không là chẳng hai.

Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tướng là hai; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tướng Không là chẳng hai.

Quả Dự lưu tướng cho đến Độc giác Bồ-đề tướng là hai; quả Dự lưu tướng Không cho đến Độc giác Bồ-đề tướng Không là chẳng hai.

Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tướng là hai; tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tướng Không là chẳng hai.

Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi tướng là hai; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi tướng Không là chẳng hai.

Thiện Hiện nên biết! Cho đến tất cả tướng đều là hai. Cho đến tất cả hai đều là có. Cho đến tất cả có đều có sanh tử. Có sanh tử thì không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Thiện Hiện nên biết! Các tướng Không đều là chẳng hai. Các pháp không hai đều là chẳng có. Các pháp chẳng có đều không sanh tử. Không sanh tử mới có thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Do sự việc này nên biết: Đối với tất cả sự việc tướng có hai thì chắc chắn không bỏ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không đạo không đắc, cũng không hiện quán. Cho đến thuận theo kia còn chẳng có, huống là biết rõ về sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí. Người ấy còn không thể tu các Thánh đạo, huống là có thể đạt quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các loài hữu tình.